

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480 /2021/HS-ST.
Ngày 24-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 545/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 504/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang P: sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; CMND số: (không có). Nơi đăng ký thường trú: 131/8, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Nguyễn Quang P - sinh năm 1951. Họ tên mẹ: Trương Thị M - sinh năm 1951. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2014.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 30-11-2020, bị Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10-7-2021 chuyển tạm giam ngày 16-7-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bị hại:**

- Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 128/20, tổ 6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 737 Phạm Văn Thuận, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang P là người đã có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất, khoảng 05 giờ ngày 15-6-2021, P đi bộ ngang kho hàng tại L34, khu phố 5, phường T, thành phố B thì phát hiện phía trước có 02 (Hai) xe ô tô tải biển số 60C-160.84 và 60C-153.66 của ông Ngô Quốc K đang đậu trên lề đường, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp 02 (Hai) bình ắc quy của 02 (Hai) xe ô tô tải trên. Thực hiện ý định, P đi đến gần hai xe ô tô tải rồi dùng tay lần lượt vặn ốc tháo từng bình ắc quy ra khỏi xe rồi P vác 02 (Hai) bình ắc quy vừa trộm cắp được mang về nhà cất giấu. Ông K đến Cơ quan Công an thành phố B trình báo.

Vật chứng thu giữ, gồm: 02 (Hai) cái bình ắc quy nhãn hiệu Rocket, loại SMF 1000LA thuộc sở hữu của ông Ngô Quốc K. P đã mang 02 bình ắc quy trên trả lại cho ông K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 354/KL-HĐĐGTS ngày 12-7-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: “02 (Hai) bình ắc quy hiệu Rocket SMF 1000LA có tổng giá trị định giá tài sản là 2.295.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)”. Trách nhiệm dân sự: ông Ngô Quốc K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ hai, khoảng 23 giờ ngày 09-7-2021, P đi bộ ngang nhà kho phía sau Công ty quảng cáo “T” do chị Nguyễn Thị T làm chủ thì phát hiện thấy có các giàn giáo không người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P dùng tay bẻ song sắt hàng rào (đã bung mối hàn từ trước) cong sang một bên để lần lượt kéo 06 (Sáu) khung giàn giáo mỗi khung có kích thước 1,7m x 1,2m và 1,5m x 1,2m ra ngoài đường rồi bê từng cái mang về nhà bà Trương Thị M (là mẹ ruột của P) tại địa chỉ 570/64, tổ 10, khu phố 5, phường T để cất giữ. chị Nguyễn Thị T phát hiện mất tài sản nên đến Công an trình báo.

Vật chứng thu giữ, gồm: 04 (Bốn) khung chân dàn giáo xây dựng loại 01m50 đã qua sử dụng và 02 (Hai) khung chân dàn giáo xây dựng loại 01m70 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hỏi, giao trả lại cho chị T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 355/KL-HĐĐGTS ngày 12-7-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: “02 (Hai) bộ dàn giáo bằng sắt gồm 04 chân dàn giáo kích thước 1,5m x 1,2m và 01 (Một) bộ dàn giáp bằng

sắt gồm 02 chân dàn giáo kích thước 1,7m x 1,2m có tổng giá trị định giá tài sản là 1.190.000đ. Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 555/CT-VKSBH ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: ông Ngô Quốc K và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang P có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ công an Thành phố B. Việc làm đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo. Người bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ngô Quốc K được Tòa án tổng đạt hợp lệ vắng mặt không lý do. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[2] Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Quang P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: các ngày 15-6-2021 và ngày 09-7-2021, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 02 bình ắc quy hiệu Rocket SMF 1000LA của ông Ngô Quốc K, và 02 bộ dàn giáo bằng sắt gồm 04 chân dàn giáo kích thước 1,5m x 1,2m và 01 bộ dàn giáo bằng sắt gồm 02 chân dàn

giáo kích thước 1,7m x 1,2m của chị Nguyễn Thị T. Tổng giá trị tài sản là 3.485.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, người bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang P 06 (sáu)** tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 10/07/2021.

2. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Quang P phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Quang P, Người bị hại Ngô Quốc K , Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (2);
- Bị cáo, bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh